

BỘ Y TẾ

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 230 /QĐ-BYT

Hà Nội, ngày 27 tháng 01 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Kế hoạch hành động của Bộ Y tế thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2023 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, Dự toán ngân sách nhà nước và cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2023.

BỘ TRƯỞNG BỘ Y TẾ

Căn cứ Nghị định số 95/2022/NĐ-CP ngày 15 tháng 11 năm 2022 của Chính phủ qui định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Y tế;

Căn cứ các Nghị quyết của Quốc hội: số 68/2022/QH15 ngày 10 tháng 11 năm 2022 về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2023; số 69/2022/QH15 ngày 11 tháng 11 năm 2022 về Dự toán ngân sách nhà nước năm 2023;

Căn cứ Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2023 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, Dự toán ngân sách nhà nước và cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2023;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Kế hoạch - Tài chính.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch hành động của Bộ Y tế thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2023 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, Dự toán ngân sách nhà nước và cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2023.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Bộ, Chánh Thanh tra Bộ, các Vụ trưởng, Cục trưởng, Tổng cục trưởng, Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Bộ Y tế, Giám đốc Sở Y tế các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và Thủ trưởng các đơn vị, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Các đồng chí Thứ trưởng;
- Các đơn vị thuộc Bộ;
- Lưu: VT, KH-TC2.



KẾ HOẠCH HÀNH ĐỘNG

Thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2023 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, Dự toán ngân sách nhà nước và cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2023.

(*Ban hành kèm theo Quyết định số 230/QĐ-BYT ngày 27 tháng 01 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Y tế*)

Thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2023 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, Dự toán ngân sách nhà nước và cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2023 (sau đây viết tắt là Nghị quyết số 01/NQ-CP) với phương châm hành động là “*Đoàn kết kỷ cương, bắn linh linh hoạt, đổi mới sáng tạo, kịp thời hiệu quả*”, Bộ Y tế ban hành Kế hoạch hành động với những nội dung như sau:

I. CÁC CHỈ TIÊU

1. Phấn đấu đạt chỉ tiêu chủ yếu của Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2022 được Quốc hội giao tại Nghị quyết số 68/2022/QH15 ngày 10 tháng 11 năm 2022 và Chính phủ giao tại Nghị quyết số 01/NQ-CP:

- Tỷ lệ dân số tham gia bảo hiểm y tế đạt 93,2%;
- Số bác sĩ trên 10.000 dân đạt 12 bác sĩ;
- Số giường bệnh trên 10.000 dân đạt 32 giường bệnh.

2. Phấn đấu đạt 9 chỉ tiêu cụ thể của ngành y tế năm 2023 được giao tại Nghị quyết số 01/NQ-CP của Chính phủ (*chi tiết tại Phụ lục số 1 kèm theo Quyết định này*).

II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Quản lý nhà nước, chỉ đạo điều hành

a) Hoàn thiện thể chế, xây dựng văn bản quy phạm pháp luật

- Tập trung công tác xây dựng, hoàn thiện hành lang pháp lý, thể chế kịp thời, đầy đủ các quan điểm, chủ trương của Đảng về công tác y tế. Tiếp tục xây dựng, hoàn thiện các dự án luật, các đề án, văn bản trong Chương trình công tác của Chính phủ, Bộ Y tế năm 2023, trong đó tập trung hoàn thiện Luật khám bệnh, chữa bệnh sửa đổi (đã được Quốc hội thông qua ngày 09/01/2023), Luật bảo hiểm y tế sửa đổi, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật được và hoàn thiện hồ sơ xin chủ trương về Luật trang thiết bị y tế.

- Hoàn thành các Đề án, văn bản trong Chương trình công tác của Chính phủ năm 2023. Xây dựng Kế hoạch ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2023 của Bộ Y tế và phấn đấu hoàn thành 100% các đề án, văn bản theo kế hoạch.

- Rà soát các văn bản quy phạm pháp luật, xác định các vướng mắc, bất cập để kịp thời sửa đổi, bổ sung. Đề xuất các cơ chế đặc thù của ngành y tế, tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc về thể chế trong mua sắm, đấu thầu, xã hội hóa, cơ chế tự chủ, quản trị đơn vị sự nghiệp công trong lĩnh vực y tế.

- Nâng cao hiệu quả công tác phổ biến, giáo dục pháp luật ngành y tế và tổ chức thực thi pháp luật nghiêm minh. Tiếp tục thực hiện công tác kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật do các Bộ, cơ quan ngang Bộ, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương ban hành liên quan đến y tế.

b) Quy hoạch, tổ chức bộ máy

- Hoàn thành lập Quy hoạch mạng lưới cơ sở y tế thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050, Quy hoạch hệ thống cơ sở khám bệnh, chữa bệnh, Quy hoạch hệ thống kiểm nghiệm của Nhà nước, Đề án thành lập Trung tâm kiểm soát bệnh tật tuyến trung ương, Đề án thực hiện lộ trình chuyển một số bệnh viện trung ương trực thuộc Bộ Y tế về địa phương quản lý.

- Kiện toàn, sắp xếp tổ chức của Bộ Y tế, hoàn thiện việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các đơn vị thuộc Bộ bảo đảm tinh gọn, khắc phục việc chồng chéo chức năng nhiệm vụ.

- Triển khai thực hiện chủ trương bố trí số lượng hợp lý trạm y tế theo quy mô dân số, không phụ thuộc vào địa giới hành chính tại các tỉnh, thành phố có mật độ dân cư cao và các khu công nghiệp, khu kinh tế, khu công nghệ cao phù hợp với yêu cầu y tế theo Kết luận số 25-KL/TW ngày 30 tháng 12 năm 2021 của Bộ Chính trị.

- Đổi mới về cơ chế tổ chức, phương thức làm việc, nâng cao năng suất, hiệu quả hoạt động của các cơ quan đơn vị sự nghiệp thực hiện dịch vụ công và đơn vị sự nghiệp khoa học công nghệ trong ngành y tế theo hướng tự chủ tự chịu trách nhiệm.

c) Cải cách hành chính, thanh tra, kiểm tra, giám sát, phòng chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí

- Tổ chức thực hiện hiệu quả Kế hoạch Cải cách hành chính năm 2023 của Bộ Y tế. Tiếp tục thực hiện Quyết định 1661/QĐ-TTg ngày 04 tháng 10 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt phương án cắt giảm, đơn giản hóa quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Y tế.

- Tập trung đơn giản hóa thủ tục hành chính, duy trì dịch vụ công cấp độ 4 trong các lĩnh vực quản lý của Bộ Y tế. Tiếp tục thực hiện ISO 9001:2015 áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn vào hoạt động quản lý hành chính của các đơn vị thuộc Bộ.

- Đẩy mạnh phân công, phân cấp, phân quyền, đi đôi với phân bổ nguồn lực, nâng cao năng lực cán bộ thực thi và tăng cường thanh tra, kiểm tra, giám sát và kiểm soát quyền lực, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí.

- Thực hiện đồng bộ các giải pháp nâng cao hiệu quả công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo; thực hiện nghiêm trách nhiệm tiếp công dân của người đứng đầu. Tiếp nhận, giải quyết kịp thời và công khai kết quả giải quyết phản ánh, kiến nghị của người dân, doanh nghiệp.

2. Cung ứng dịch vụ y tế

a) Thực hiện hiệu quả Chương trình phòng, chống dịch COVID-19 và các nội dung y tế trong Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội, các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025. Tiếp tục kiểm soát hiệu quả dịch COVID-19 và các dịch bệnh mới phát sinh, không để dịch chồng dịch. Theo dõi chặt chẽ tình hình dịch bệnh trên thế giới, rà soát, cập nhật, điều chỉnh các biện pháp phòng, chống dịch COVID-19, ban hành phương án xử lý có hiệu quả, kịp thời các tình huống, các biện pháp phòng, chống dịch trong tình hình mới.

Duy trì tỷ lệ tiêm các loại vắc xin trong Chương trình Tiêm chủng mở rộng trên 90%. Triển khai hiệu quả các hoạt động về an toàn sinh học và xét nghiệm, nâng cao năng lực hệ thống xét nghiệm bệnh truyền nhiễm. Tiếp tục thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp của chiến lược quốc gia chấm dứt bệnh AIDS, sốt rét, lao vào năm 2030, giảm số người nhiễm mới HIV, sốt rét, lao và tử vong liên quan đến AIDS, sốt rét, lao.

b) Tăng cường kiểm soát các yếu tố nguy cơ gây bệnh, quản lý các bệnh không lây nhiễm, quản lý môi trường y tế, nâng cao sức khỏe người dân. Đẩy mạnh thực hiện Chương trình sức khỏe Việt Nam, các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021 - 2025, Phong trào vệ sinh yêu nước nâng cao sức khỏe nhân dân. Triển khai thực hiện hiệu quả Chương trình Sức khỏe học đường giai đoạn 2021-2025 và Chương trình Y tế trường học trong các cơ sở giáo dục mầm non và phổ thông gắn với y tế cơ sở giai đoạn 2021 - 2025, Chương trình Chăm sóc và nâng cao sức khỏe người lao động, phòng chống bệnh nghề nghiệp giai đoạn 2020 - 2030, Đề án tổng thể phát triển thể lực, tầm vóc người Việt Nam giai đoạn 2021 - 2030.

c) Tập trung triển khai thực hiện Đề án xây dựng phát triển mạng lưới y tế cơ sở trong tình hình mới. Hoàn thiện các gói dịch vụ y tế cơ bản tại y tế cơ sở do ngân sách nhà nước, bảo hiểm y tế chi trả. Đẩy mạnh quản lý sức khỏe toàn dân; chăm sóc sức khỏe người cao tuổi, phụ nữ, trẻ em, người lao động. Phát triển mô hình các trạm y tế cấp xã hoạt động theo nguyên lý y học gia đình, phòng khám bác sĩ gia đình ở các khu vực đô thị, nơi có điều kiện.

d) Tăng cường năng lực của hệ thống quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm, kiện toàn, ổn định tổ chức bộ máy làm công tác an toàn thực phẩm các cấp. Xây dựng, hoàn thiện các quy chuẩn kỹ thuật và quy định về an toàn thực phẩm trong phạm vi quản lý của Bộ Y tế. Thực hiện việc kiểm soát an toàn thực phẩm dựa trên đánh giá nguy cơ, truy xuất nguồn gốc. Nâng cao năng lực phòng chống ngộ độc

thực phẩm và các bệnh truyền qua thực phẩm.

đ) Thực hiện có hiệu quả Chiến lược Dân số Việt Nam đến năm 2030, Đề án Kiểm soát mất cân bằng giới tính khi sinh, Chương trình Điều chỉnh mức sinh phù hợp các vùng, đổi tượng đến năm 2030, Chương trình Chăm sóc sức khỏe người cao tuổi đến năm 2030. Chủ trọng giải quyết đồng bộ các vấn đề về quy mô, cơ cấu, phân bố, chất lượng dân số. Duy trì mức sinh thay thế, tăng khả năng tiếp cận các dịch vụ kế hoạch hóa gia đình, tầm soát, chẩn đoán sớm bệnh tật trước sinh, sơ sinh, hỗ trợ sinh sản.

e) Duy trì, tiếp tục thực hiện giảm tử vong mẹ, giảm tử vong trẻ em và cải thiện tình trạng dinh dưỡng phụ nữ có thai, bà mẹ và trẻ em; ưu tiên các vùng khó khăn nhằm thu hẹp khoảng cách giữa các vùng miền và các nhóm đối tượng. Đáp ứng nhu cầu về chăm sóc sức khỏe sinh sản của người dân, đặc biệt là các nhóm đối tượng dễ bị tổn thương như người dân tộc thiểu số, vị thành niên, người di cư, người khuyết tật, hướng đến đạt được các Mục tiêu Phát triển bền vững.

g) Tiếp tục thực hiện đồng bộ các giải pháp nâng cao chất lượng dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh. Ban hành danh mục kỹ thuật trong khám bệnh, chữa bệnh; xây dựng định mức kinh tế kỹ thuật làm cơ sở xây dựng giá dịch vụ y tế; các tiêu chuẩn, tiêu chí quản lý, đánh giá, đo lường chất lượng khám bệnh, chữa bệnh. Tăng cường các giải pháp nhằm bảo đảm an ninh, an toàn tại các cơ sở y tế. Tiếp tục thực hiện hiệu quả Đề án tăng cường năng lực hệ thống quản lý chất lượng xét nghiệm y học giai đoạn 2016 -2025.

h) Tiếp tục triển khai Chương trình phát triển y dược cổ truyền, kết hợp y dược cổ truyền với y dược hiện đại đến năm 2030; Đề án đầu tư xây dựng, nâng cấp hệ thống bệnh viện y học cổ truyền toàn quốc giai đoạn 2014 - 2025. Tăng cường kiểm tra chất lượng dược liệu trên thị trường và cơ sở sản xuất kinh doanh dược liệu và thuốc cổ truyền, thuốc dược liệu, giám sát thực hiện quy chế chuyên môn của các cơ sở khám chữa bệnh y học cổ truyền.

i) Tiếp tục triển khai Chương trình bảo vệ nâng cao sức khỏe người lao động phòng chống bệnh nghề nghiệp giai đoạn 2020-2030. Tăng cường quản lý sức khỏe người lao động, phòng chống bệnh nghề nghiệp, quản lý môi trường lao động tại các cơ sở lao động có yếu tố có hại. Tăng cường công tác an toàn vệ sinh lao động cho nhân viên y tế. Quản lý tổ chức đủ điều kiện quan trắc môi trường lao động, phòng khám bệnh nghề nghiệp đã được cấp phép.

3. Nhân lực và khoa học công nghệ y tế

a) Tiếp tục đẩy mạnh xây dựng các quy định nhằm tạo môi trường pháp lý triển khai đổi mới đào tạo nhân lực y tế theo hướng hội nhập quốc tế; các chuẩn năng lực nghề nghiệp, chuẩn chương trình đào tạo cho các ngành, trình độ đào tạo thuộc lĩnh vực sức khỏe. Đổi mới việc thi, cấp chứng chỉ hành nghề (giấy phép hành nghề), hình thành các trung tâm kiểm tra đánh giá năng lực hành nghề theo chuẩn mực quốc tế; đào tạo bác sĩ cho các nước; chú trọng đào tạo nguồn nhân lực y tế chất lượng cao cho các tỉnh miền núi, vùng sâu, vùng xa, vùng khó khăn, dân tộc

thiểu số.

b) Nâng cao năng lực nghiên cứu khoa học - công nghệ y tế, dược, y sinh học, ưu tiên các lĩnh vực có thế mạnh như phòng chống dịch bệnh, ung thư, công nghệ sinh học, thuốc phát minh còn bản quyền, thuốc chuyên khoa đặc trị, thuốc generic có dạng bào chế công nghệ cao, sản xuất thuốc mới, thuốc dược liệu chất lượng cao, vắc-xin, sinh phẩm....

c) Tiếp tục triển khai các chương trình tăng cường đào tạo, chuyển giao kỹ thuật, luân phiên cán bộ y tế để nâng cao chất lượng nguồn nhân lực tuyến y tế cơ sở.

d) Phối hợp với các bộ, cơ quan liên quan nghiên cứu, đề xuất chính sách tiền lương, phụ cấp, chế độ đãi ngộ đối với cán bộ y tế, học viên, sinh viên các ngành thuộc lĩnh vực sức khỏe; chính sách về công nhận liệt sỹ khi hy sinh và có biện pháp phù hợp, hiệu quả để bảo vệ nhân viên y tế trong khi làm nhiệm vụ. Triển khai thực hiện quy định chế độ hưởng phụ cấp ưu đãi nghề ở mức 100% đối với cán bộ y tế dự phòng, y tế cơ sở sau khi được Chính phủ ban hành.

đ) Đề cao tinh thần trách nhiệm, năng động, sáng tạo, dám nghĩ dám làm, nhất là của người đứng đầu, người có thẩm quyền trong thực hiện các nhiệm vụ của ngành y tế. Thực hiện tốt công tác thi đua, khen thưởng để kịp thời động viên công chức, viên chức, người lao động vượt khó, hoàn thành nhiệm vụ được giao.

4. Tài chính y tế

a) Phân bổ và giao dự toán thu, chi Ngân sách nhà nước năm 2023, kế hoạch đầu tư công năm 2023 theo đúng thời gian quy định; tổ chức điều hành hiệu quả dự toán ngân sách năm 2023.

b) Đẩy nhanh tiến độ giải ngân vốn đầu tư công; nguồn vốn thuộc Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội; nhiệm vụ, dự án thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025.

c) Tiếp tục rà soát, thực hiện giá dịch vụ y tế và giá vắc xin theo lộ trình tính đúng, tính đủ các yếu tố chi phí. Nghiên cứu hoàn thiện phương thức chi trả theo định suất, trọn gói theo trường hợp bệnh một cách phù hợp.

d) Đổi mới cơ chế tài chính y tế, nhất là cơ chế tài chính phát triển y tế cơ sở, y tế dự phòng. Xây dựng giá các dịch vụ y tế dự phòng, các gói chăm sóc sức khỏe làm cơ sở để phân bổ ngân sách, thực hiện cơ chế đặt hàng, giao nhiệm vụ hoặc thu của các đối tượng có nhu cầu.

đ) Phối hợp với các bộ, cơ quan liên quan nghiên cứu sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành mới các văn bản tháo gỡ các vướng mắc trong mua sắm, đấu thầu, xã hội hóa, tự chủ tài chính của các đơn vị sự nghiệp y tế công lập. Rà soát, hoàn thiện thể chế, thúc đẩy sắp xếp, cổ phần hóa, thoái vốn nhà nước tại doanh nghiệp và cổ phần hóa các đơn vị sự nghiệp công lập đủ điều kiện.

e) Nghiên cứu, xây dựng lộ trình điều chỉnh mức đóng BHYT phù hợp với lộ trình điều chỉnh giá dịch vụ y tế, nhu cầu chăm sóc sức khỏe của nhân dân và điều

kiện kinh tế - xã hội. Tiếp tục nghiên cứu, sửa đổi, bổ sung quy định về phạm vi quyền lợi BHYT về thuốc, hóa chất, vật tư y tế, dịch vụ kỹ thuật đảm bảo quyền lợi của người tham gia BHYT, yêu cầu chuyên môn trong khám chữa bệnh tại các tuyến, chú trọng tuyến y tế cơ sở, phù hợp với khả năng chi trả của quỹ BHYT. Tăng cường công tác quản lý nhà nước, giải quyết vướng mắc, bất cập phát sinh trong việc thực hiện chính sách bảo hiểm y tế.

5. Truyền thông và thông tin y tế

- a) Thúc đẩy triển khai thực hiện chương trình chuyển đổi số y tế trên phạm vi cả nước, kế hoạch dịch vụ công trực tuyến, kết nối chia sẻ với Cổng dịch vụ công quốc gia, hệ thống liên quan.
- b) Kết nối, đẩy dữ liệu giám định khám bệnh bảo hiểm y tế đưa lên sổ sức khỏe điện tử của người dân. Triển khai liên thông đơn thuốc điện tử theo đúng lộ trình quy định.
- c) Xây dựng triển khai hệ thống quản lý mã nguồn các phần mềm; kho dữ liệu lớn phục vụ phân tích dữ liệu y tế. Tiếp tục hoàn thiện hệ thống thông tin y tế theo hướng kết nối thông tin báo cáo từ trung ương đến địa phương trực tuyến để đáp ứng kịp thời các thông tin trong quản lý điều hành.
- d) Chỉ đạo các bệnh viện, các cơ sở y tế, cơ sở khám chữa bệnh sẵn sàng chấp nhận thanh toán viện phí, thanh toán các khoản chi phí khám chữa bệnh theo phương thức thanh toán không dùng tiền mặt.
- đ) Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác thông tin, truyền thông, nhất là truyền thông chính sách, tạo sự đồng thuận của toàn xã hội. Tiếp tục truyền thông hiệu quả về phòng, chống dịch bệnh và nâng cao sức khỏe, nhất là về phòng, chống dịch COVID-19, tiêm vắc xin phòng COVID-19. Chủ động phối hợp với các bộ, ngành, đoàn thể, các cơ quan quản lý báo chí, cơ quan báo chí, truyền thông... để quản lý và cung cấp thông tin y tế chính xác, thống nhất, hiệu quả.

6. Thuốc, trang thiết bị, cơ sở hạ tầng y tế

- a) Triển khai thực hiện Nghị quyết số 144/NQ-CP ngày 05/11/2022 của Chính phủ về việc bảo đảm thuốc, trang thiết bị y tế và thanh toán chi phí khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế. Giải quyết dứt điểm tình trạng thiếu thuốc, vật tư, trang thiết bị y tế tại các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trên toàn quốc.
- b) Tăng cường quản lý giá thuốc, đảm bảo thị trường được phẩm được duy trì bình ổn, đáp ứng đủ thuốc vắc xin cho nhu cầu phòng và điều trị của người dân. Phát huy hiệu quả cao nhất của đấu thầu tập trung, đàm phán giá góp phần giảm chi phí thuốc. Xây dựng cơ chế tổ chức cung ứng, dự trữ, mua sắm đặc thù đối với các loại thuốc hiếm, thuốc điều trị bệnh hiểm.
- c) Tập trung quản lý, cấp phép, gia hạn thuốc, trang thiết bị y tế; giải quyết triệt để các hồ sơ tồn đọng. Tăng cường kiểm tra, kiểm soát chặt chẽ hoạt động nhập khẩu, bảo đảm chất lượng thuốc, dược liệu, trang thiết bị y tế.

d) Đẩy mạnh phát triển công nghiệp dược, dược liệu, trang thiết bị y tế. Nâng cao năng lực hệ thống kiểm nghiệm, kiểm định thuốc, vắc xin, sinh phẩm y tế. Tiếp tục triển khai quy hoạch hệ thống kiểm nghiệm trên cả nước.

d) Đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án trọng điểm, hoàn thành và đưa vào sử dụng để tăng thêm số cơ sở y tế, giường bệnh. Đôn đốc các đơn vị, địa phương hoàn thiện thủ tục đầu tư và triển khai các dự án đầu tư hệ thống y tế cơ sở, y tế dự phòng sử dụng nguồn vốn từ Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Lãnh đạo Bộ Y tế chỉ đạo chung việc thực hiện Kế hoạch hành động của Bộ, chịu trách nhiệm trước Chính phủ và Thủ tướng Chính phủ về các nhiệm vụ của Bộ được Chính phủ giao, bảo đảm thực hiện một cách kịp thời và hiệu quả những nội dung của Kế hoạch hành động.

2. Trên cơ sở những nhiệm vụ, nội dung công việc chủ yếu trong Kế hoạch hành động này và Phụ lục kèm theo, căn cứ chức năng, nhiệm vụ đã được phân công, Thủ trưởng các đơn vị thuộc Bộ:

- Phát huy tối đa các mặt tích cực, kết quả đạt được, nỗ lực khắc phục những hạn chế, bất cập trên các lĩnh vực; theo chức năng, nhiệm vụ được giao, nghiêm túc triển khai thực hiện nhanh, hiệu quả, thiết thực và toàn diện các nhiệm vụ, giải pháp trong Kế hoạch hành động đề ra; kịp thời xử lý các vấn đề phát sinh, tạo chuyên biến rõ nét ngay từ đầu năm; chịu trách nhiệm toàn diện trước Lãnh đạo Bộ về kết quả thực hiện của đơn vị mình.

- Tăng cường phối hợp triển khai thực hiện giữa các đơn vị thuộc Bộ, các Bộ ngành liên quan, Sở Y tế các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương để thực hiện thắng lợi các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ.

- Thường xuyên theo dõi, kiểm tra, giám sát tiến độ, kết quả thực hiện chỉ tiêu, nhiệm vụ được giao; định kỳ hàng quý, tổng hợp, đánh giá tình hình thực hiện các chỉ tiêu chủ yếu, chỉ tiêu cụ thể tại Phụ lục số 1, các nhiệm vụ tại Phụ lục số 2, gửi Vụ Kế hoạch-Tài chính trước ngày 15 tháng cuối quý để tổng hợp, báo cáo Lãnh đạo Bộ, gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư trước ngày 20 tháng cuối quý.

- Tổng kết, đánh giá tình hình thực hiện Kế hoạch hành động trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ được giao và đề xuất các giải pháp chỉ đạo điều hành năm 2024, gửi Vụ Kế hoạch - Tài chính trước ngày 15 tháng 11 năm 2023 để tổng hợp và báo cáo Lãnh đạo Bộ, gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư trước ngày 20 tháng 11 năm 2023 để tổng hợp, báo cáo Chính phủ tại phiên họp Chính phủ tháng 12 năm 2023.

3. Vụ Kế hoạch - Tài chính: Trên cơ sở nội dung công việc được giao của các đơn vị trong Bộ, phối hợp với Văn phòng Bộ tiến hành theo dõi, đôn đốc các đơn vị triển khai thực hiện Kế hoạch hành động này./.

Phụ lục 1

CÁC CHỈ TIÊU CỤ THỂ CỦA NGÀNH Y TẾ NĂM 2023 ĐƯỢC CHÍNH PHỦ GIAO TẠI NGHỊ QUYẾT SỐ 01/NQ-CP ngày 06/01/2023

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Chỉ tiêu 2023	Đơn vị chủ trì
1	Tỷ lệ dân số được quản lý sức khỏe	%	Trên 80	Cục Quản lý Khám, chữa bệnh
2	Tuổi thọ trung bình (tính từ lúc sinh)	Tuổi	73,8	Cục Dân số
3	Tỷ lệ hài lòng của người dân đối với dịch vụ y tế	%	Trên 80	Cục Quản lý Khám, chữa bệnh
4	Tỷ số giới tính của trẻ em mới sinh	Số bé trai/100 bé gái	111,2	Cục Dân số
5	Số được sỹ đại học trên 10.000 dân	Người	3,06	Vụ Tổ chức cán bộ
6	Số điều dưỡng trên 10.000 dân	Người	13,0	
7	Tỷ suất tử vong của trẻ em dưới 1 tuổi	Số ca/1.000 trẻ đẻ sống	13,1	Vụ Sức khỏe Bà mẹ - Trẻ em.
8	Tỷ suất tử vong của trẻ em dưới 5 tuổi	Số ca/1.000 trẻ đẻ sống	19,5	
9	Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng thể thấp còi (chiều cao/tuổi)	%	18,6	Vụ Sức khỏe Bà mẹ - Trẻ em (Viện Dinh dưỡng phổi hợp)

Phụ lục 2

MỘT SỐ NHIỆM VỤ CỤ THỂ CỦA BỘ Y TẾ ĐƯỢC CHÍNH PHỦ GIAO TẠI NGHỊ QUYẾT SỐ 01/NQ-CP ngày 06/01/2023

TT	Nhiệm vụ	Thời hạn hoàn thành	Đơn vị chủ trì
1	Dự án Luật Bảo hiểm y tế (sửa đổi)	Tháng 10/2023	Vụ Bảo hiểm y tế